

PHIẾU BÁO ĐIỂM

Xét tuyển lớp 10 trung học phổ thông năm học 2021-2022

1. THÔNG TIN THÍ SINH:

Mã xét tuyển: **1256716**

Họ và tên: **BÙI DUY ANH**

Giới tính: **Nam**

Ngày sinh: **07/09/2006**

Nơi sinh: **Hòa Bình**

Địa chỉ thường trú hay tạm trú: **M.16 Lô H3 C/c Phường 6 Quận 4**

Học sinh trường: **THCS NGUYỄN HUỆ**

Lớp: **9A1**

Số báo danh: **90035**

Mã định danh: **AFP076**

Xét tuyển sinh vào lớp: **THPT: ☒**

THPT chuyên: ☒

2. THÔNG TIN ĐIỂM XÉT TUYỂN:

TỔNG ĐIỂM CHUYÊN								
	Môn Chuyên	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn Chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV1 và NV2	Tổng điểm chuyên NV3 và NV4
ĐIỂM	CANH	8.3	8.8	8	8.8	0	42.7	25.1
TỔNG ĐIỂM THƯỜNG								
	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐIỂM Ưu tiên	Tổng điểm			
ĐIỂM	8.3	8.8	8	0	25.1			

Chi tiết điểm khuyến khích: (Lưu ý: Nếu có nhiều điểm khuyến khích thì chỉ cộng điểm cao nhất vào điểm xét tuyển.)

3. NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ:

DANH SÁCH NGUYỆN VỌNG CHUYÊN	
Nguyện vọng 1:	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
Nguyện vọng 2:	KHÔNG CHỌN
Nguyện vọng 3:	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
Nguyện vọng 4:	KHÔNG CHỌN
DANH SÁCH NGUYỆN VỌNG THƯỜNG	
Nguyện vọng 1:	THPT BÙI THỊ XUÂN
Nguyện vọng 2:	THPT MARIE CURIE
Nguyện vọng 3:	THPT NGUYỄN HỮU THỌ

PHIẾU BÁO ĐIỂM

Xét tuyển lớp 10 trung học phổ thông năm học 2021-2022

1. THÔNG TIN THÍ SINH:

Mã xét tuyển: **1256722**

Họ và tên: **NGUYỄN HOÀNG HẢI**

Giới tính: **Nam**

Ngày sinh: **29/07/2006**

Nơi sinh: **Thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ thường trú hay tạm trú: **M4.07 lô M3 C/cư số 1 Tôn Thất Thuyết Phường 1 Quận 4**

Học sinh trường: **THCS NGUYỄN HUỆ**

Lớp: **9A1**

Số báo danh: **90253**

Mã định danh: **AFP0UT**

Xét tuyển sinh vào lớp: **THPT: ☒**

THPT chuyên: ☒

2. THÔNG TIN ĐIỂM XÉT TUYỂN:

TỔNG ĐIỂM CHUYÊN								
	Môn Chuyên	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn Chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV1 và NV2	Tổng điểm chuyên NV3 và NV4
ĐIỂM	CANH	8.9	9.1	8.9	9.1	0	45.1	26.9
TỔNG ĐIỂM THƯỜNG								
	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐIỂM Ưu tiên	Tổng điểm			
ĐIỂM	8.9	9.1	8.9	0	26.9			

Chi tiết điểm khuyến khích: (Lưu ý: Nếu có nhiều điểm khuyến khích thì chỉ cộng điểm cao nhất vào điểm xét tuyển.)

3. NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ:

DANH SÁCH NGUYỆN VỌNG CHUYÊN	
Nguyện vọng 1:	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
Nguyện vọng 2:	KHÔNG CHỌN
Nguyện vọng 3:	KHÔNG CHỌN
Nguyện vọng 4:	KHÔNG CHỌN
DANH SÁCH NGUYỆN VỌNG THƯỜNG	
Nguyện vọng 1:	THPT TRUNG VƯƠNG
Nguyện vọng 2:	THPT TEN LƠ MAN
Nguyện vọng 3:	THPT NGUYỄN TRÃI

PHIẾU BÁO ĐIỂM

Xét tuyển lớp 10 trung học phổ thông năm học 2021-2022

1. THÔNG TIN THÍ SINH:

Mã xét tuyển: **1256734**

Họ và tên: **HỨA ÁI NHƯ**

Giới tính: **Nữ**

Ngày sinh: **13/05/2006**

Nơi sinh: **Thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ thường trú hay tạm trú: **9.05 Lô M2 C/c Tôn Thất Thuyết Phường 1 Quận 4**

Học sinh trường: **THCS NGUYỄN HUỆ**

Lớp: **9A1**

Số báo danh: **90633**

Mã định danh: **AFP07M**

Xét tuyển sinh vào lớp: **THPT: ☒**

THPT chuyên: ☒

2. THÔNG TIN ĐIỂM XÉT TUYỂN:

TỔNG ĐIỂM CHUYÊN								
	Môn Chuyên	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn Chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV1 và NV2	Tổng điểm chuyên NV3 và NV4
ĐIỂM	CANH	8.5	8.2	8.2	8.2	0	41.3	24.9
TỔNG ĐIỂM THƯỜNG								
	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐIỂM Ưu tiên	Tổng điểm			
ĐIỂM	8.5	8.2	8.2	1	25.9			

Chi tiết điểm khuyến khích: (Lưu ý: Nếu có nhiều điểm khuyến khích thì chỉ cộng điểm cao nhất vào điểm xét tuyển.)

3. NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ:

DANH SÁCH NGUYỆN VỌNG CHUYÊN	
Nguyện vọng 1:	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
Nguyện vọng 2:	KHÔNG CHỌN
Nguyện vọng 3:	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
Nguyện vọng 4:	KHÔNG CHỌN
DANH SÁCH NGUYỆN VỌNG THƯỜNG	
Nguyện vọng 1:	THPT TRUNG VƯƠNG
Nguyện vọng 2:	THPT TEN LƠ MAN
Nguyện vọng 3:	THPT NGUYỄN TRÃI

PHIẾU BÁO ĐIỂM

Xét tuyển lớp 10 trung học phổ thông năm học 2021-2022

1. THÔNG TIN THÍ SINH:

Mã xét tuyển: **1256727**

Họ và tên: **PHẠM GIA HÙNG**

Giới tính: **Nam**

Ngày sinh: **16/02/2006**

Nơi sinh: **Đồng Tháp**

Địa chỉ thường trú hay tạm trú: **216 Lô C1 Chung cư Phường 6 Quận 4**

Học sinh trường: **THCS NGUYỄN HUỆ**

Lớp: **9A1**

Số báo danh: **91732**

Mã định danh: **CFP08B**

Xét tuyển sinh vào lớp: **THPT: ☒**

THPT chuyên: ☒

2. THÔNG TIN ĐIỂM XÉT TUYỂN:

TỔNG ĐIỂM CHUYÊN								
	Môn Chuyên	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn Chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV1 và NV2	Tổng điểm chuyên NV3 và NV4
ĐIỂM	CTO	8.5	7.9	9.1	9.1	0	43.7	25.5
TỔNG ĐIỂM THƯỜNG								
	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐIỂM Ưu tiên	Tổng điểm			
ĐIỂM	8.5	7.9	9.1	0	25.5			

Chi tiết điểm khuyến khích: (Lưu ý: Nếu có nhiều điểm khuyến khích thì chỉ cộng điểm cao nhất vào điểm xét tuyển.)

3. NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ:

DANH SÁCH NGUYỆN VỌNG CHUYÊN	
Nguyện vọng 1:	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
Nguyện vọng 2:	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
Nguyện vọng 3:	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
Nguyện vọng 4:	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
DANH SÁCH NGUYỆN VỌNG THƯỜNG	
Nguyện vọng 1:	THPT BÙI THỊ XUÂN
Nguyện vọng 2:	THPT TEN LƠ MAN
Nguyện vọng 3:	THPT NGUYỄN TRÃI

PHIẾU BÁO ĐIỂM

Xét tuyển lớp 10 trung học phổ thông năm học 2021-2022

1. THÔNG TIN THÍ SINH:

Mã xét tuyển: 1256743

Họ và tên: TRẦN PHẠM THANH THẢO

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 08/09/2006

Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú hay tạm trú: 148/10/6 Tôn Đức Phường 10 Quận 4

Học sinh trường: THCS NGUYỄN HUỆ

Lớp: 9A1

Số báo danh: 91908

Mã định danh: AFP0UU

Xét tuyển sinh vào lớp: THPT: ☒ THPT chuyên: ☒

2. THÔNG TIN ĐIỂM XÉT TUYỂN:

TỔNG ĐIỂM CHUYÊN								
	Môn Chuyên	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn Chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV1 và NV2	Tổng điểm chuyên NV3 và NV4
ĐIỂM	CTO	8.8	9.1	9.7	9.7	0	47	27.6
TỔNG ĐIỂM THƯỜNG								
	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐIỂM Ưu tiên	Tổng điểm			
ĐIỂM	8.8	9.1	9.7	0	27.6			

Chi tiết điểm khuyến khích: (Lưu ý: Nếu có nhiều điểm khuyến khích thì chỉ cộng điểm cao nhất vào điểm xét tuyển.)

3. NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ:

DANH SÁCH NGUYỆN VỌNG CHUYÊN	
Nguyện vọng 1:	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
Nguyện vọng 2:	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
Nguyện vọng 3:	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
Nguyện vọng 4:	KHÔNG CHỌN
DANH SÁCH NGUYỆN VỌNG THƯỜNG	
Nguyện vọng 1:	THPT BÙI THỊ XUÂN
Nguyện vọng 2:	THPT MARIE CURIE
Nguyện vọng 3:	THPT NGUYỄN HỮU THỌ

PHIẾU BÁO ĐIỂM

Xét tuyển lớp 10 trung học phổ thông năm học 2021-2022

1. THÔNG TIN THÍ SINH:

Mã xét tuyển: **1256750**

Họ và tên: **TRẦN HOÀNG KHẢ UYÊN**

Giới tính: **Nữ**

Ngày sinh: **28/04/2006**

Nơi sinh: **Thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ thường trú hay tạm trú: **64/57/53/5/7A Nguyễn Khoái Phường 2 Quận 4**

Học sinh trường: **THCS NGUYỄN HUỆ**

Lớp: **9A1**

Số báo danh: **91963**

Mã định danh: **AFP081**

Xét tuyển sinh vào lớp: **THPT: ☒ THPT chuyên: ☒**

2. THÔNG TIN ĐIỂM XÉT TUYỂN:

TỔNG ĐIỂM CHUYÊN								
	Môn Chuyên	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐTB lớp 9 môn Chuyên	Điểm khuyến khích	Tổng điểm chuyên NV1 và NV2	Tổng điểm chuyên NV3 và NV4
ĐIỂM	CTO	8.9	9.2	9.8	9.8	3	50.5	30.9
TỔNG ĐIỂM THƯỜNG								
	ĐTB lớp 9 môn Văn	ĐTB lớp 9 môn Ngoại ngữ	ĐTB lớp 9 môn Toán	ĐIỂM Ưu tiên	Tổng điểm			
ĐIỂM	8.9	9.2	9.8	0	27.9			

Chi tiết điểm khuyến khích: **Toán-CTO-HSG-TP-Giải nhì: 3**(Lưu ý: Nếu có nhiều điểm khuyến khích thì chỉ cộng điểm cao nhất vào điểm xét tuyển.)

3. NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ:

DANH SÁCH NGUYỆN VỌNG CHUYÊN	
Nguyện vọng 1:	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
Nguyện vọng 2:	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
Nguyện vọng 3:	THPT CHUYÊN LÊ HỒNG PHONG
Nguyện vọng 4:	THPT CHUYÊN TRẦN ĐẠI NGHĨA
DANH SÁCH NGUYỆN VỌNG THƯỜNG	
Nguyện vọng 1:	THPT BÙI THỊ XUÂN
Nguyện vọng 2:	THPT TRUNG VƯƠNG
Nguyện vọng 3:	THPT NGUYỄN HỮU THỌ